

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 407/BC-UBND

Krông Pa, ngày 15 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Thực hiện văn bản số 1562/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 28/10/2020 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai về việc thực hiện chế độ báo cáo đồng thời thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Krông Pa năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH⁷

1.1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND huyện đã chỉ đạo và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt nghiêm những quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn, đồng thời yêu cầu người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thực hiện xử lý vi phạm hành chính một cách nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Để cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện nắm và thực hiện tốt các quy định của pháp luật, đầu năm 2020, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2020 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện; thực hiện văn bản số 166/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 10/02/2020 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn thực hiện theo dõi thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản 1074/UBND-NC ngày 16/6/2020 về việc bổ sung lĩnh vực trọng tâm, liên ngành (Bảo vệ môi trường, thi hành án dân sự và lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm) của Trung ương vào Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2020 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Krông Pa năm 2020. Trong đó, thực hiện công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn huyện về xử lý vi phạm hành chính, cụ thể là Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày

19/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến toàn thể nhân dân những nội dung cơ bản của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

UBND huyện không có thẩm quyền xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phát hiện những vướng mắc, bất cập đã kịp thời kiến nghị đến cấp có thẩm quyền xem xét.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính

- Trên cơ sở triển khai Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2020 của UBND huyện về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 20/01/2020 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2020, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền thường xuyên các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện, kết quả các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền dưới hình thức họp dân được **230** buổi tuyên truyền với **18.256** lượt người tham dự; thực hiện **253** lần phát sóng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trên đài truyền thanh xã. Phòng Tư pháp huyện phối hợp tổ chức **03** hội nghị phổ biến pháp luật và tập huấn nghiệp vụ cho khoảng **140** người là cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

- Phòng Tư pháp phối hợp với Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao huyện biên soạn tài liệu, tổ chức tuyên truyền pháp luật trên Đài truyền thanh huyện và hệ thống loa truyền thanh các xã với thời lượng 15 phút/lần (phát sóng 02 lần/tuần), nội dung tuyên truyền Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; Nghị định 100/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; Nghị định 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Bộ luật Hình sự; Nghị định 16/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch; Nghị định 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 28/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động... Đặc biệt, tổ chức tuyên truyền các văn bản mới, chỉ thị,

quyết định của Trung ương, Chính phủ và UBND tỉnh, UBND huyện về việc phòng, chống dịch bệnh covid 19, dịch bệnh bạch hầu đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện kịp thời, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương, nêu cao tinh thần toàn dân đồng lòng phòng, chống, đẩy lùi dịch bệnh....

- Công an huyện đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021” trong năm 2020, trong đó tập trung tuyên truyền những nội dung trọng tâm, cụ thể và đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm và nhân rộng mô hình điểm về PBGDPL có hiệu quả đối với các đối tượng thuộc đề án, đẩy mạnh việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua việc cấp phát tờ rơi, tờ gấp, các tài liệu tuyên truyền, kết quả...

+ Công an huyện tuyên truyền và trợ giúp pháp lý cho **48** lượt thân nhân, **65** bị can; trên **480** lượt đối tượng hình sự, ma túy, kinh tế, thanh thiếu niên hư, **22** đối tượng chấp hành án treo, **01** đối tượng bị quản chế, **04** đối tượng cải tạo không giam giữ, **04** đối tượng hoãn thi hành án; **01** đối tượng tha tù trước thời hạn có điều kiện; gọi hỏi, giáo dục, răn đe **265** lượt đối tượng trong diện quản lý.

+ Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” trong Công an huyện năm 2020.

- Tổ chức cấp phát hàng ngàn cuốn, tập tài liệu tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các thôn, buôn, tổ dân phố trong huyện.

1.4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được UBND huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo.

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

2.1. Tình hình vi phạm hành chính

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội thì các hành vi vi phạm hành chính ngày càng trở nên phức tạp và đa dạng hơn. Các hành vi vi phạm hành chính trong thời gian qua tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực như: tệ nạn xã hội; quản lý lâm sản; quản lý, bảo vệ rừng; kinh tế; môi trường; đất đai; tài nguyên, khoáng sản; xây dựng; giao thông đường bộ...

Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm là do ý thức tuân thủ, hiểu biết về pháp luật của người dân còn hạn chế, một số đối tượng cố tình vi phạm vì mục đích lợi nhuận của cá nhân.

2.2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

So với cùng kỳ năm trước thì tổng số vụ vi phạm; tổng số đối tượng bị xử phạt; tình hình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tổng số tiền phạt thu được có sự thay đổi.

Năm 2020 số vụ vi phạm hành chính trên địa bàn huyện là **930** vụ việc với tổng số đối tượng vi phạm là **2.270** đối tượng, đã ra quyết định xử phạt là **871** quyết định, số quyết định đã thi hành là **813** quyết định, với số tiền phạt là **1.013.155.000 đồng**. So với năm 2019 số vụ vi phạm giảm, tuy nhiên số đối tượng bị xử phạt và số tiền phạt thu được tăng.

2.3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Trong năm 2020 trên địa bàn huyện có 02 trường hợp áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ⁸

3.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật

3.1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ). Với việc quy định thời hạn như vậy thì trong trường hợp người lập biên bản không có thẩm quyền ra quyết định xử phạt thì việc hoàn chỉnh hồ sơ xử phạt chuyển đến người có thẩm quyền gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo về mặt thời gian.

Một số lĩnh vực như công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thực hiện theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ (có hiệu lực ngày 10/6/2019) khung xử phạt cao đã phát huy tác dụng răn đe, ngăn ngừa vi phạm. Nhưng trong thực tế việc tổ chức thi hành gặp không ít những khó khăn, một số trường hợp không chấp hành Quyết định xử phạt và đã bỏ luôn phương tiện bị tạm giữ do mức xử phạt bằng tiền cao hơn giá trị phương tiện bị tạm giữ.

Việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt trên thực tế khó thực hiện, không có biện pháp chế tài, do người vi phạm hầu hết là hộ nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí còn hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, một số trường hợp

không có nơi cư trú ổn định, chủ yếu sống bằng việc đi làm thuê để mưu sinh nên không có khả năng nộp phạt.

3.1.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Trong quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản quy định tại Nghị định 36/2020/NĐ-CP thì mức phạt được quy định rất cao, một số trường hợp quy định buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm (quy định tại điểm b, khoản 10, điều 37 Nghị định 36/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, việc xác định số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản gặp rất nhiều khó khăn, do quá trình khai thác được diễn ra từ trước đó, khoáng sản là đất, cát thường ở ven suối, ven sông nên qua thời gian, mưa, gió đã có sự bồi đắp nên việc xác định khối lượng khoáng sản và số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm thu được rất khó xác định.

3.2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

3.2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

3.2.1.1. Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, một số lĩnh vực không có trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính như: trong lĩnh vực môi trường không có thiết bị đo đạc, xác định mức độ ô nhiễm, dẫn đến khó khăn trong công tác thẩm định, xác định mức độ ô nhiễm môi trường để ra quyết định xử phạt.

Trang thiết bị, phương tiện, máy móc để tiếp nhận, truyền đạt thông tin, chính sách pháp luật ở một số xã chưa đảm bảo, công cụ hỗ trợ còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Kinh phí cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

3.2.1.2. Tổ chức bộ máy, nhân sự

Biên chế giao cho các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc tham mưu thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn nhiều hạn chế. Mặt khác, công chức tham mưu thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính tại một số đơn vị còn hạn chế về nghiệp vụ nên trong quá trình tham mưu giải quyết các vụ việc phức tạp còn lúng túng.

3.2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói riêng tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao,

pháp luật chưa thực sự đi sâu vào nhận thức của người dân. Mặt khác, trình độ của một bộ phận người dân trên địa bàn huyện còn hạn chế nên khả năng tiếp thu, tìm hiểu các quy định của pháp luật còn hạn chế, bên cạnh đó thì ý thức chấp hành pháp luật của người dân chưa thực sự cao, chưa tự giác chấp hành các quy định của pháp luật.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, hình thức tuyên truyền đơn điệu, chưa phong phú nên hiệu quả đem lại không cao.

3.2.3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

3.2.4. Về việc báo cáo, thống kê

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, phối hợp chưa tốt trong công tác báo cáo, thống kê, gửi báo cáo, thống kê chậm so với yêu cầu.

3.2.5. Những khó khăn, vướng mắc khác

- Tình trạng người dân vào rừng khai thác lâm sản, săn bắn, bẫy bắt động vật hoang dã trái phép vẫn thường xuyên xảy ra, diễn biến phức tạp, có dấu hiệu ngày càng tinh vi hơn; mặc dù các lực lượng chức năng thường xuyên tuần tra, kiểm soát nhưng do địa bàn rộng, chủ yếu trong rừng sâu, hiểm trở, lực lượng kiểm lâm bảo vệ rừng còn mỏng nên chưa được ngăn chặn triệt để.

- Nhiều người dân, tổ chức mặc dù nắm được các quy định của pháp luật tuy nhiên vì lợi ích kinh tế nên vẫn cố tình vi phạm, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên, khoáng sản, quản lý, bảo vệ rừng....

3.3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.3.1. Nguyên nhân chủ quan

Điều kiện về kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất cho công tác xử lý vi phạm hành chính còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ, vai trò trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân, bên cạnh đó ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật của người dân còn hạn chế nên việc vi phạm pháp luật đặc biệt là vi phạm hành chính còn xảy ra nhiều.

3.3.2. Nguyên nhân khách quan

Một số quy định trong Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành còn thiếu tính khả thi trên thực tế.

Một số trường hợp đối tượng vi phạm hành chính không mang theo giấy tờ tùy thân, hoặc không xuất trình giấy tờ tùy thân, gây khó khăn cho việc xác định danh tính, địa chỉ, độ tuổi làm cơ sở ra quyết định xử lý. Sự phối hợp giữa các ngành trong công tác xử lý vi phạm hành chính chưa thường xuyên, một số vụ việc xảy ra liên quan đến nhiều ngành nhưng chậm phối hợp trong xử lý.

Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn gặp nhiều khó khăn do người vi phạm hầu hết là người đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản có giá trị để cưỡng chế.

Kinh phí dành cho việc triển khai thực hiện công tác XLVPHC do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung này nên các địa phương còn lúng túng trong việc phân bổ và chi cho công tác XLVPHC trên địa bàn.

3.4. Kiến nghị

Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để nâng cao nghiệp vụ tham mưu thực hiện tốt công tác xử lý vi phạm hành chính.

Đề nghị UBND tỉnh Gia Lai có kế hoạch hướng dẫn quy định cơ chế tài chính phục vụ công tác XLVPHC để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền XLVPHC có đủ nguồn lực bảo đảm cho công tác này.

Đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh cần có hướng dẫn cụ thể (hoặc kiến nghị với Bộ, ngành Trung ương có hướng dẫn cụ thể) đối với những lĩnh vực đòi hỏi xác định cụ thể khối lượng, số lợi bất hợp pháp do thực hiện vi phạm thu được trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản được quy định tại Nghị định số 36/2020/NĐ-CP.

Trên đây là kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện Krông Pa, UBND huyện kính báo cáo để Sở Tư pháp xem xét hướng dẫn. 

Nơi nhận: 

- Sở Tư pháp;
- TTr. Huyện ủy;
- TTr. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu: VT-UBND, TH(NC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Thảo

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo báo cáo số 407 ngày 15 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Krông Pa)

STT	Cơ quan, đơn vị ban hành quyết định xử phạt hành chính	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị phạt						Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính					
		Số vụ bị xử phạt hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ dùng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư)		Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu
						Nam		Nữ									
						Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
TT.Phú Túc	UBND tt. Phú Túc	271	09	05	0	29	94	45	100	0	271	271	0	0	0	105.760.000	0
Xã Phú Cần	UBND xã Phú Cần	88	0	02	0	3	72	0	13	0	84	84	0	0	0	34.100.000	0
Xã Chư Gu	UBND xã	01	07	0	0	01	0	0	0	0	01	01	0	0	0	6.000.000	0
Xã Uar	UBND xã	36	0	0	0	0	36	0	0	0	36	36	0	0	0	22.425.000	0
Xã Ia Rsai	UBND xã	56	0	03	0	03	53	0	0	0	56	0	0	0	0	43.800.000	0
Xã Chư Rcăm	UBND xã	55	02	84	0	0	40	0	06	11	55	55	0	0	0	45.920.000	0
Xã Ia Rmók	UBND xã	45	0	0	0	0	45	0	0	0	0	45	0	0	0	26.900.000	0
Xã Chư Drăng	UBND xã	12	09	0	0	01	13	0	0	0	13	13	0	0	0	12.250.000	0

Xã Krông Năng	UBND xã	33	0	16	0	0	22	0	0	0	22	22	0	0	0	14.200.000	0
Xã Ia Mlah	UBND xã & Công an xã	18	0	0	0	0	17	01	0	0	18	18	0	0	0	20.750.000	0
Xã Ia Rsum	UBND xã	44	0	0	0	0	33	0	8	0	44	44	0	0	0	17.650.000	0
Xã Chư Ngọc	UBND xã	40	0	0	0	0	40	0	0	0	40	40	0	0	0	36.650.000	0
Xã Đát Bông	Công an xã	48	0	0	0	01	43	0	4	0	48	48	0	0	0	27.625.000	0
Xã Ia Hdreh	UBND xã	137	0	359	0	9	128	46	0	0	137	137	0	0	0	50.675.000	0
UBND Huyện Krông Pa-Phòng Tài nguyên môi trường	UBND huyện Krông Pa	47	0	0	05	41	26	0	16	05	47	0	0	0	0	548.450.000	0
Tổng cộng		930	27	459	05	1416	662	46	141	11	871	813	0	0	0	1.013.155.000	0

Phụ lục 1- Mẫu số 2 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 407/BC-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện Krông Pa.

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị		Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính		Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình		Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính				
								Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Đưa vào trường giáo dưỡng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	01	0	0	1	0	0	0	01	0	0	0